TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 493/2022/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 20 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 726/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1981

Bị đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1978

Cùng nơi cư trú: Khu phố 06, phường Phú Tài, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Ông Trần Văn N và Bà Trần Thị H đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận ngày 14/12/2004 theo Trích lục kết hôn số 366 ngày 06/10/2022. Nay Ông N, Bà H xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị H và Ông Trần Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và Ông Trần Văn N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông bà khai có 02 con chung tên Trần Gia Anh Thư, sinh ngày 19/11/2006 và Trần Gia Đăng Khôi, sinh ngày 05/9/2011. Ông bà

thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cháu Thư cho Ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Khôi cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bà Trần Thị H và Ông Trần Văn N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Bà H, Ông N có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm. Ngày 16/11/2022 Bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0013909 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển 150.000 đồng thành án phí, hoàn lại cho Bà H 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Tp PT;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn Hoàng